

QUY ĐỊNH
về công tác quy hoạch cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị khoá XIII về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định 08-QĐ/TU ngày 14/3/2022 của Thành uỷ Hà Nội về quy hoạch cán bộ ;
 - Căn cứ các quy định của Trung ương, Thành uỷ, Huyện uỷ về công tác cán bộ;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện khoá XXII;
- Ban Thường vụ Huyện uỷ quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và các tổ chức hội, đoàn thể nhân dân được Huyện giao biên chế (dưới đây gọi tắt là các tổ chức hội khác).

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở Huyện với địa phương,

địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp uỷ các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Huyện.

5. Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm; mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá 03 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyên tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Chức danh quy hoạch:

a) Các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định của Thành ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (thực hiện theo hướng dẫn của Thành ủy).

b) Các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định của Huyện ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (bao gồm cả các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện).

c) Các chức danh cán bộ thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

2. Đối tượng quy hoạch:

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

a) Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định của Thành ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo Phụ lục 01 kèm theo.

b) Đối tượng 1 và đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện căn cứ vào Phụ lục 01 để xác định cụ thể đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh quy hoạch theo quy định.

3. Nhiệm kỳ quy hoạch: Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Hiệu lực quy hoạch: Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm (hoặc chỉ định, chuẩn y, phê chuẩn) vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1. Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý bao gồm:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các chức danh diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý:

+ Phó trưởng ban Đảng, Chánh, Phó Chánh Văn phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm chính trị, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy;

+ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Huyện gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc Huyện;

+ Cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện;

+ Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn;

+ Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư, Phó bí thư chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy;

- Cấp ủy viên các Chi, Đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

- Trình Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Huyện.

2. Ban chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn quyết định phê duyệt quy hoạch đối với:

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tại xã, thị trấn.

- Bí thư, Phó bí thư, Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc.

- Trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn.

Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Trung ương, Thành ủy, Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

b) Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

c) Căn cứ quy hoạch được phê duyệt và quy định về phân cấp quản lý cán bộ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Huyện ủy:

a) Tham mưu chủ trương, quy định về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng Kế hoạch trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định việc tổ chức thực hiện công tác quy hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với nhân sự các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

c) Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

d) Chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu của Huyện uỷ và cơ quan liên quan:

a) Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

b) Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

4. Trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ: chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ của các đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

Điều 7. Phương pháp quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức hội khác.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp; lần 1 thực hiện trong quý I, trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo, xin chủ trương của cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trước khi thực hiện.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện:

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm, ứng cử theo quy định. Cụ thể như sau:

a) Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh quy hoạch.

b) Về trình độ lý luận chính trị:

- Cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Thành uỷ hoặc Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh quy hoạch; đối tượng 2 có thể chưa đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị.

- Cán bộ quy hoạch chức danh lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện, các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Huyện không yêu cầu có trình độ lý luận chính trị

c) Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

(Phụ lục 2 kèm theo)

2. Về độ tuổi:

a) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng) đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

b) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại: Cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch:

a) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp uỷ, lãnh đạo cấp uỷ, các ban, cơ quan của Đảng, uỷ ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức hội khác là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

b) Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Điều 9. Hệ số, số lượng và cơ cấu

1. Về hệ số, số lượng:

a) Hệ số quy hoạch cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

b) Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt (*không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp*).

2. Về cơ cấu:

Phân đấu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi đối với cấp huyện, dưới 35 đối với cấp xã*) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; cấp huyện phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch: Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: Thực hiện theo Phụ lục 03.

(1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ.

(2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

2. Hồ sơ nhân sự: Thực hiện theo Phụ lục 4.

Điều 11. Công khai và quản lý, sử dụng quy hoạch

1. Công khai quy hoạch: Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý, sử dụng quy hoạch: Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

b) Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

d) Trường hợp cơ quan, đơn vị thực hiện việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, cấp có thẩm quyền được sử dụng quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị cũ để thực hiện công tác cán bộ cho đến khi thực hiện quy hoạch mới.

Điều 12. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ đã từ trần, nghỉ thôi việc, quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch. Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Điều khoản chuyển tiếp

a) Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trước thời điểm ban hành Quy định này, nếu vẫn còn đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện thì quy hoạch vẫn còn giá trị.

b) Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định này trước khi phê duyệt quy hoạch.

2. Chế độ báo cáo

a) Vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại khi xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp và hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp, tập thể lãnh đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị thực hiện quy hoạch cán bộ hoàn thành trong quý I; báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trong tháng 4.

Trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo, đề nghị phê duyệt quy hoạch chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch.

b) Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện báo cáo, đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy theo phân cấp.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ, có trách nhiệm cụ thể hoá cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị nhưng không trái với Quy định này.

4. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Quy định về công tác quy hoạch cán bộ (kèm theo các phụ lục) có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế những văn bản trước đây của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ. /

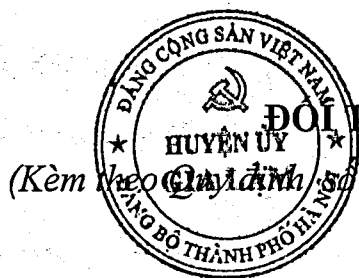
Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND Huyện;
- Các ban Đảng và Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị Huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH Huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu: VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Anh Quân



PHỤ LỤC SỐ 1

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH

(Kèm theo Quy định số 04-QĐ/HU ngày 12/4/2022 của Ban thường vụ Huyện ủy)

A. CẤP HUYỆN

I. Quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện

1. Đối tượng 1: Các đồng chí trưởng phòng, ban, ngành, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị của huyện; bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy (chưa là cấp ủy viên cấp huyện).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp phó phòng, ban, ngành, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị của huyện; phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ. Riêng các phòng, ban, đơn vị có cơ cấu cấp phó cơ cấu là cấp ủy thì không nhất thiết phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

II. Quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ huyện ủy

1. Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp trưởng phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy; bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy (nếu chưa là cấp ủy viên cấp huyện).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Bí thư huyện ủy

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Phó bí thư huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát,

bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh Phó bí thư huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V. Quy hoạch chức danh Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp trưởng phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của huyện.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VI. Quy hoạch chức danh Trưởng, phó các phòng, ban, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, trường học thuộc Huyện

1. Quy hoạch chức danh cấp trưởng

1.1. Đối tượng 1: Các đồng chí cấp phó các phòng, ban, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, trường học, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn thuộc Huyện

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

1.2. Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức (được quy hoạch chức danh cấp phó) tại phòng, ban, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, trường học thuộc Huyện

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch chức danh cấp phó

Cán bộ, công chức, viên chức tại phòng, ban, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, trường học thuộc Huyện; Công chức tại UBND xã, thị trấn

B. CẤP CƠ SỞ

I. Quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở

1. Đối tượng 1: Các đồng chí trưởng ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của xã và tương đương; bí thư các chi bộ đảng trực thuộc đảng ủy (chưa là cấp ủy viên cấp cơ sở).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Công chức chuyên môn, các đồng chí cấp phó ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của xã và tương đương, phó bí thư các chi bộ đảng trực thuộc đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy

1. Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn; Các đồng chí cấp trưởng ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của xã, thị trấn, bí thư các chi bộ đảng trực thuộc đảng ủy (chưa là cấp ủy viên cấp cơ sở).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Bí thư đảng ủy

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Phó bí thư đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Tại cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy (đối với đơn vị có Ban thường vụ cấp ủy);
- Các đồng chí ủy viên ban chấp hành chi, đảng bộ cơ sở (đối với đơn vị không có Ban thường vụ cấp ủy);

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

- Tại Huyện: Các đồng chí cấp Phó tại các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ).

IV. Quy hoạch chức danh Phó bí thư đảng ủy

1. Đối tượng 1:

- Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy (đối với đơn vị có Ban thường vụ cấp ủy);
- Các đồng chí ủy viên ban chấp hành chi, đảng bộ cơ sở (đối với đơn vị không có Ban thường vụ cấp ủy);

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở (đối với đơn vị có Ban thường vụ cấp ủy). Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ
- Công chức, viên chức tại các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện (trừ khối trường học) được quy hoạch cấp phó còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ).

V. Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

1. Đối tượng 1:

- Tại cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.
- Tại Huyện: Các đồng chí cấp Phó tại các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ

V. Quy hoạch chức danh Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

1. Đối tượng 1:

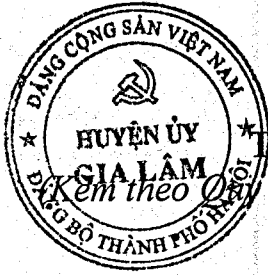
- Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở.
- Các đồng chí cấp trưởng ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị thuộc xã.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Tại cơ sở: Các đồng chí cấp phó (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*) ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, Công chức chuyên môn xã, thị trấn (*Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1*) và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ).

- Tại huyện: Công chức, viên chức tại các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ).



PHỤ LỤC SỐ 2

TIÊU CHUẨN NHÂN SỰ QUY HOẠCH

Kèm theo Quyết định số 04 - QĐ/HU ngày 12/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

A. TIÊU CHUẨN ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ HUYỆN

1. Tiêu chuẩn chung

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

(2) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

(3) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ

đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1), đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn

2.1. Đối với Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện

Là các đồng chí tiêu biểu của Đảng bộ Huyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác. Có ý thức, trách nhiệm, kiến thức, để tham gia xây dựng các chủ trương, định hướng công tác lớn của Huyện và sự lãnh đạo, chỉ đạo tập thể của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện; có năng lực cụ thể hóa và chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối của Trung ương và các chủ trương, nghị quyết của Thành phố, Huyện trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, phát huy được sức mạnh tổng hợp của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện là những cán bộ đã được đào tạo về chuyên môn có trình độ đại học trở lên; về lý luận chính trị có trình độ Trung cấp trở lên; có khả năng lãnh đạo, quản lý.

2.2. Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

Bảo đảm tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Có trình độ cao cấp lý luận trở lên; Tiêu biểu về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo quản lý và đạo đức; Không bị chi phối bởi sự can thiệp, sức ép bên ngoài và lợi ích nhóm; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có kiến thức toàn diện đủ khả năng để đảm đương nhiệm vụ của Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, đóng góp trí tuệ trong việc hoạch định đường lối, chính sách và phát hiện, đề xuất những vấn đề thực tiễn đặt ra của Thành phố, Huyện để Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận, quyết định.

2.3. Đối với Bí thư Huyện ủy

Bảo đảm tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức toàn diện; nắm chắc tình hình chung của đất nước và thủ đô; am hiểu sâu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng và hoạt động của hệ thống chính trị. Có uy tín trong đảng bộ, khả năng quy tụ và tập hợp sự đoàn kết. Có năng lực chỉ đạo cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ và của cấp ủy thành các chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; kiểm

tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ và đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, bí thư cấp uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo. Có kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Có kinh nghiệm trong công tác đảng, chính quyền, hoặc đoàn thể cấp cơ sở, cấp huyện.

2.4. Đối với Phó Bí thư Huyện uỷ

Bảo đảm tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực: am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương và thành phố. Có uy tín trong đảng bộ, khả năng quy tụ và tập hợp sự đoàn kết. Có năng lực chỉ đạo cụ thể hoá và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ và của cấp uỷ thành các chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp uỷ và đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp với cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, bí thư cấp uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo. Có kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Có kinh nghiệm trong công tác đảng, chính quyền, hoặc đoàn thể cấp cơ sở, cấp huyện.

2.5. Đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân Huyện

Bảo đảm tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương, của đất nước. Có năng lực cụ thể hoá, thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp uỷ thành nghị quyết, quy định của Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương; đồng thời chỉ đạo tổ chức giám sát thực hiện có hiệu quả. Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các thể chế, cơ chế, chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại tại địa phương. Có năng lực phối hợp, giữ mối liên hệ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và công dân; chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri. Tổ chức, điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân hiệu quả và đúng pháp luật. Có kinh nghiệm trong công tác đảng, chính quyền, hoặc đoàn thể cấp cơ sở, cấp huyện.

2.6. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện

Bảo đảm đầy đủ khung tiêu chuẩn chung hoặc tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực: Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý hành chính nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của địa phương và đất nước. Có năng lực cụ thể hoá, thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp uỷ, Hội đồng nhân dân thành chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực toàn diện về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc quyền và Ủy ban nhân dân cấp dưới; quyết đoán, quyết

liệt, kịp thời để quyết định những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến quản lý nhà nước ở địa phương. Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các thể chế, cơ chế, chính sách phát triển địa phương. Có kinh nghiệm trong công tác đảng, chính quyền, hoặc đoàn thể cấp cơ sở, cấp huyện.

2.7. Đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện

Là các đồng chí được đào tạo cơ bản về quản lý nhà nước ở lĩnh vực dự kiến phân công phụ trách; nói chung đã kinh qua cơ sở, có kinh nghiệm quản lý ở các phòng, ban chuyên môn của huyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị công tác đang đảm nhiệm. Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách là tập thể đoàn kết thống nhất.

B. TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1) đồng thời:

- Đảm bảo yêu cầu về vị trí việc làm theo quy định, các văn bản quy định hiện hành quy định về tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng đối với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- + Đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ từ Đại học trở lên

- + Đối với viên chức giáo dục bậc mầm non có trình độ từ Cao đẳng trở lên

- Lý luận chính trị: đối tượng 1 phải đảm bảo các tiêu chuẩn tương ứng của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

C. ĐỐI VỚI CHỨC DANH DIỆN CẤP ỦY CƠ SỞ QUẢN LÝ

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục 1), có ý thức, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đối với đảng viên là công chức, viên chức phải có trình độ từ Đại học trở lên

- Đối với đảng viên là cán bộ không chuyên trách, đảng viên ở thôn, tổ dân phố phải có trình độ từ tốt nghiệp THPT trở lên.



PHỤ LỤC 3 QUY TRÌNH QUY HOẠCH

*Quy định số 04 - QĐ/HU ngày 12 tháng 4 năm 2022
của Ban Thường vụ Huyện ủy Gia Lâm)*

A. QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH CÁN BỘ NHIỆM KỲ KẾ TIẾP TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

I. Chức danh diện Ban thường vụ Thành ủy quản lý, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Huyện

Thực hiện theo Phụ lục 3 Quy định số 08-QĐ/TU ngày 14/3/2022 của Ban thường vụ Thành ủy Hà Nội về công tác quy hoạch cán bộ.

II. Chức danh diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định, hướng dẫn, kế hoạch của Trung ương, Thành ủy và Huyện ủy, đơn vị thực hiện:

- (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị.
- (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Thành phần:

- Đối với Đảng bộ cơ sở: Ban Chấp hành Đảng bộ
- Đối với Chi bộ cơ sở: Toàn thể đảng viên
- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị: Tập thể chi ủy chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy), lãnh đạo cơ quan, đơn vị.
- Đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND Huyện: Tập thể Chi ủy Chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, lãnh đạo đơn vị.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Ủy viên UBMTTQ (đối với UBMTTQ); các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội Huyện (đối với các tổ chức chính trị - xã hội).
- Đối với các Trường học thuộc Huyện: Ban giám hiệu nhà trường, chi ủy chi bộ.

Trên cơ sở báo cáo của tập thể lãnh đạo tại bước 1. Hội nghị thảo luận, phân tích và thông qua:

- (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị.

(2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

Thành phần:

- Đối với Đảng bộ cơ sở:
 - + Đảng bộ các xã, thị trấn: Cán bộ chủ chốt gồm các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Trưởng các đoàn thể; Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (là đảng viên).
 - + Đảng bộ các cơ quan, doanh nghiệp: Cán bộ chủ chốt là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị; Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; trưởng các phòng trực thuộc, tổ trưởng tổ chuyên môn, trưởng các đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp.
- Đối với chi bộ: Tập thể lãnh đạo chi ủy, lãnh đạo cơ quan, trưởng các đoàn thể đơn vị.
- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị: Toàn bộ cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, ngày 17/11/2000 của Chính phủ.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Toàn thể UBMTTQ Huyện và Chủ tịch UBMTTQ các cơ sở thuộc Huyện (đối với UBMTTQ); Ban chấp hành và trưởng các đoàn thể cơ sở trực thuộc Huyện (đối với các tổ chức chính trị - xã hội).
- Đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND Huyện: Toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

Riêng đối với quy hoạch chức danh lãnh đạo phòng GD&ĐT huyện, thành phần gồm toàn thể công chức phòng, hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc UBND huyện.

- Đối với các trường học thuộc Huyện: Ban Giám hiệu nhà trường, trưởng các đoàn thể, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*)

Thành phần:

- Đối với Đảng bộ cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành, trưởng các ngành, đoàn thể cơ sở; bí thư chi bộ trực thuộc.

- Đối với Chi bộ cơ sở: Chi ủy chi bộ hoặc Bí thư, Phó Bí thư chi bộ nơi không có chi ủy chi bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy Cơ quan Dân Đảng; Tập thể chi ủy chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ủy viên UBKT Huyện ủy (đối với các chức danh Phó Chủ nhiệm UBKT và Ủy viên UBKT Huyện ủy), Đại diện Lãnh đạo: Công đoàn cơ quan dân đảng, Đoàn cơ quan Dân đảng

- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Huyện; Ban Thường vụ các Tổ chức chính trị - xã hội Huyện

- Đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND Huyện: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy Cơ quan UBND Huyện; Tập thể chi ủy chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Đại diện Lãnh đạo: Công đoàn cơ quan UBND Huyện, Đoàn cơ quan UBND Huyện.

- Đối với các trường học thuộc Huyện: Ban giám hiệu, Chi ủy chi bộ, trưởng các đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự từ quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

Kết thúc bước 5, tập thể lãnh đạo đơn vị lập tờ trình, gửi kèm hồ sơ nhân sự được lựa chọn, cụ thể:

- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, các Chi, Đảng bộ cơ sở: Gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Đối với các phòng, ban, đơn vị, trường học thuộc UBND Huyện: Gửi về UBND Huyện (qua phòng Nội vụ Huyện) tổng hợp, trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

Lưu ý đối với các trường học thuộc Huyện: Quy hoạch chi ủy chi bộ tổng hợp, chuyển Đảng ủy cơ sở phê duyệt; Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tổng hợp, trình UBND Huyện (qua phòng Nội vụ).

III. Quy hoạch chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ, các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đảng ủy cơ sở

Công tác xây dựng quy hoạch chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ, các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đảng ủy cơ sở thực hiện như sau:

- Chi ủy (bí thư, phó bí thư) chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch. Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch.
- Chi bộ thảo luận, thống nhất lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch trên cơ sở nguyên tắc: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.
- Lập danh sách đề xuất đảng ủy cơ sở phê duyệt quy hoạch.

B. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG HÀNG NĂM

I. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

1. Chức danh diện Ban thường vụ Thành ủy quản lý, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Huyện

Thực hiện theo Phụ lục 3 Quy định số 08-QĐ/TU ngày 14/3/2022 của Ban thường vụ Thành ủy Hà Nội về công tác quy hoạch cán bộ.

2. Chức danh lãnh đạo diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền, tập thể lãnh đạo tổ chức đảng, phòng, ban, đơn vị rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

2.1. Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Thành phần:

- Đối với Đảng bộ cơ sở: Ban chấp hành Đảng bộ.
- Đối với Chi bộ: Toàn thể đảng viên của đơn vị.
- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị: Tập thể chi ủy chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy), lãnh đạo cơ quan, đơn vị.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Ủy viên UBMTTQ (đối với UBMTTQ); các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội Huyện (đối với các tổ chức chính trị - xã hội).
- Đối với các phòng, ban thuộc UBND Huyện: Tập thể Chi ủy Chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, lãnh đạo đơn vị.
- Đối với các trường học thuộc Huyện: Ban giám hiệu nhà trường, chi ủy chi bộ.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đưa ra khỏi quy hoạch.

2.2. Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Đề lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín)

Thành phần:

- Đối với Đảng bộ cơ sở:
 - + Đảng bộ các xã, thị trấn: Cán bộ chủ chốt gồm các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Trưởng các đoàn thể; Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (là đảng viên).
 - + Đảng bộ các cơ quan, doanh nghiệp: Cán bộ chủ chốt là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị; Bí thư các chi bộ trực

thuộc Đảng ủy; trưởng các phòng trực thuộc, tổ trưởng tổ chuyên môn, trưởng các đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp.

- Đối với chi bộ: Tập thể lãnh đạo chi ủy, lãnh đạo cơ quan, trưởng các đoàn thể đơn vị.

- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị: Toàn bộ cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Toàn thể UBMTTQ Huyện và Chủ tịch UBMTTQ các cơ sở thuộc Huyện (đối với UBMTTQ); Ban chấp hành và trưởng các đoàn thể cơ sở trực thuộc Huyện (đối với các tổ chức chính trị - xã hội).

- Đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND Huyện: Toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

Riêng đối với quy hoạch chức danh lãnh đạo phòng GD&ĐT huyện, thành phần gồm toàn thể công chức phòng, hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc UBND huyện.

- Đối với các trường học thuộc Huyện: Ban Giám hiệu nhà trường, trưởng các đoàn thể, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

2.3. Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Để tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Thành phần:

- Đối với Đảng bộ cơ sở: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành, trưởng các ngành, đoàn thể cơ sở; bí thư chi bộ trực thuộc.

- Đối với Chi bộ cơ sở: Chi ủy chi bộ hoặc Bí thư, Phó Bí thư chi bộ nơi không có chi ủy chi bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy Cơ quan Dân Đảng; Tập thể chi ủy chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ủy viên UBKT Huyện ủy (đối với các chức danh Phó Chủ nhiệm UBKT và Ủy viên UBKT Huyện ủy), Đại diện Lãnh đạo: Công đoàn cơ quan dân đảng, Đoàn cơ quan Dân đảng.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Huyện; Ban Thường vụ các Tổ chức chính trị - xã hội Huyện

- Đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND Huyện: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy Cơ quan UBND Huyện; Tập thể chi ủy chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ

(nơi không có chi ủy), lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Đại diện Lãnh đạo: Công đoàn cơ quan UBND Huyện, Đoàn cơ quan UBND Huyện.

- Đối với các trường học thuộc Huyện: Ban Giám hiệu nhà trường, trưởng các đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

2.4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu ở bước 2 và bước 3, ban chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

Kết thúc bước 4, tập thể lãnh đạo đơn vị lập tờ trình, gửi kèm hồ sơ nhân sự được lựa chọn, cụ thể:

- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, các Chi, Đảng bộ cơ sở: Gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Đối với các phòng, ban, trường học thuộc UBND Huyện: Gửi về UBND Huyện (qua phòng Nội vụ Huyện) tổng hợp, trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

Lưu ý đối với các trường học thuộc Huyện: Quy hoạch chi ủy chi bộ tổng hợp, chuyển Đảng ủy cơ sở phê duyệt; Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tổng hợp, trình UBND Huyện (qua phòng Nội vụ).

3. Quy hoạch chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ, các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đảng ủy cơ sở

Công tác xây dựng quy hoạch chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ, các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đảng ủy cơ sở thực hiện như sau:

- Chi ủy (bí thư, phó bí thư) chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch. Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch.

- Chi bộ thảo luận, thống nhất lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch trên cơ sở nguyên tắc: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ

phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

- Lập danh sách đề xuất đảng ủy cơ sở phê duyệt quy hoạch.

II. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

1. Chức danh diện Ban thường vụ Thành ủy quản lý, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Huyện

Thực hiện theo Phụ lục 3 Quy định số 08-QĐ/TU ngày 14/3/2022 của Ban thường vụ Thành ủy Hà Nội về công tác quy hoạch cán bộ.

2. Chức danh diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý

2.1. Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ: Ban thường vụ đảng ủy (đối với tổ chức cơ sở đảng), Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, Ban Thường vụ các tổ chức CT-XH huyện, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung:

(1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ quan đơn vị hiện có còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

(2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2.2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất tại bước 1, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

Thành phần:

- Đối với Đảng bộ cơ sở: Ban chấp hành Đảng bộ.
- Đối với Chi bộ: Toàn thể đảng viên của đơn vị.
- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị: Tập thể chi ủy chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy), lãnh đạo cơ quan, đơn vị.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: Ủy viên UBMTTQ (đối với UBMTTQ); các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội Huyện (đối với các tổ chức chính trị - xã hội).
- Đối với các phòng, ban thuộc UBND Huyện: Tập thể Chi ủy Chi bộ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, lãnh đạo đơn vị.

- Đối với các trường học thuộc Huyện: Ban giám hiệu nhà trường, chi ủy chi bộ.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đưa ra khỏi quy hoạch.

2.3. Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

2.4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

Kết thúc bước 4, tập thể lãnh đạo đơn vị lập tờ trình, gửi kèm hồ sơ nhân sự được lựa chọn, cụ thể:

- Đối với các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, các Chi, Đảng bộ cơ sở: Gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Đối với các phòng, ban, trường học thuộc UBND Huyện: Gửi về UBND Huyện (qua phòng Nội vụ Huyện) tổng hợp, trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

Lưu ý đối với các trường học thuộc: Quy hoạch chi ủy chi bộ tổng hợp, chuyển Đảng ủy cơ sở phê duyệt; Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tổng hợp, trình UBND Huyện (qua phòng Nội vụ).

*** Lưu ý:**

+ Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

+ Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.



PHỤ LỤC 4

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

*(Kèm theo Quy định số 04 -QĐ/HU, ngày 12/4/2022
của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp đúng theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước theo mẫu ban hành kèm quy định.

2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW-98) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.

3. Nhận xét, đánh giá của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về các nội dung:

3.1. Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ.

3.2. Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3.3. Uy tín và triển vọng phát triển.

4. Hồ sơ về công tác thẩm tra, xác minh lịch sử chính trị, chính trị hiện nay để kết luận tiêu chuẩn chính trị theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

4.1. Bản khai lý lịch dùng cho công tác bảo vệ chính trị nội bộ (theo mẫu số 01 kèm theo quy định này).

4.2. Bản tóm tắt lý lịch cá nhân dùng cho việc thẩm tra, xác minh lịch sử chính trị, chính trị hiện nay theo mẫu ban hành kèm quy định (theo mẫu số 02 kèm theo quy định này).

5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

* Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

ĐẢNG ỦY.....

CHI BỘ.....

*

BẢN KHAI LÝ LỊCH

Dùng cho công tác Bảo vệ chính trị nội bộ

I. BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên khác:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CMTND: Ngày cấp..... Nơi cấp
- Số điện thoại liên hệ:
- Quê quán :
- Nơi đăng ký HKTT:
- Nơi ở hiện nay:
- Dân Tộc: Tôn giáo
- Ngày vào Đoàn TNCSHCM:
- Ngày vào Đảng: Ngày chính thức:
- Trình độ chuyên môn:
- Trình độ lý luận chính trị:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:

- Họ và tên khác:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Số CMTND: Ngày cấp..... Nơi cấp

- Số điện thoại liên hệ:

- Quê quán :

- Nơi đăng ký HKTT:

- Nơi ở hiện nay:

- Dân Tộc: Tôn giáo

- Ngày vào Đoàn TNCSHCM:

- Ngày vào Đảng: Ngày chính thức:

- Trình độ chuyên môn:

- Trình độ lý luận chính trị:

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:

Quá trình công tác

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Khen thưởng (từ Bằng khen trở lên)

.....

- Kỷ luật (lý do, hình thức, cấp quyết định, ngày tháng năm quyết định)

.....

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Lưu ý:

+ Đề nghị nhập đầy đủ thông tin theo mẫu.

+ Đối với các trường hợp thân nhân đã mất vẫn ghi thông tin đầy đủ (nơi ở, hộ khẩu thường trú, nghề nghiệp trước khi mất, năm mất..)

+ Đối với các trường hợp thân nhân đang học hay làm việc tại nước ngoài thì khai bổ sung thêm tên trường, địa chỉ trường, nơi ở tại nước ngoài, ngày xuất cảnh đi du học hoặc làm việc tại nước ngoài.

+ Đối với phần nhập thông tin anh chị em ruột cũng ghi đầy đủ thông tin của mục nơi ở, nghề nghiệp theo mẫu.

1. Cha đẻ

- Họ và tên: Năm sinh.....

- Quê quán:

- Nơi đăng ký HKTT:

- Nơi ở hiện nay:

- Nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác:

.....

- Thái độ chính trị và hoạt động của bản thân qua các thời kỳ:

+ Trước cách mạng tháng 8/1945:

.....

+ Trong kháng chiến chống Pháp:

.....

.....

+ Từ năm 1954 đến nay:

.....

.....

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hay không?

- Họ tên cha (tức ông nội người khai):.....

- Họ tên mẹ (tức bà nội người khai):.....

2. Mẹ đẻ

- Họ và tên: Năm sinh
- Quê quán:
- Nơi đăng ký HKTT:
- Nơi ở hiện nay:
- Nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác:
.....
- Thái độ chính trị và hoạt động của bản thân qua các thời kỳ:
 - + Trước cách mạng tháng 8/1945:
.....
 - + Trong kháng chiến chống Pháp:
.....
.....
 - + Từ năm 1954 đến nay:
.....
.....

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hay không?

- Họ tên cha (*tức ông ngoại người khai*):.....
- Họ tên mẹ (*tức bà ngoại người khai*):.....

3. Cha vợ (hoặc Cha chồng)

- Họ và tên: Năm sinh
- Quê quán:
- Nơi đăng ký HKTT:
- Nơi ở hiện nay:
- Nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác:
.....
- Thái độ chính trị và hoạt động của bản thân qua các thời kỳ:
 - + Trước cách mạng tháng 8/1945:
.....
 - + Trong kháng chiến chống Pháp:
.....

.....

 + Từ năm 1954 đến nay:

.....

.....

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hay không?

- Họ tên cha (tức ông nội của vợ hoặc chồng người khai):.....

- Họ tên mẹ (tức bà nội của vợ hoặc chồng người khai):.....

4. Mẹ vợ (hoặc Mẹ chồng)

- Họ và tên: Năm sinh:.....

- Quê quán:

- Nơi đăng ký HKTT:

- Nơi ở hiện nay:

- Nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác:

.....

- Thái độ chính trị và hoạt động của bản thân qua các thời kỳ:

+ Trước cách mạng tháng 8/1945:

.....

+ Trong kháng chiến chống Pháp:

.....

+ Từ năm 1954 đến nay:

.....

.....

.....

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hay không?

- Họ tên cha (tức ông ngoại của vợ hoặc chồng người khai):.....

- Họ tên mẹ (tức bà ngoại của vợ hoặc chồng người khai):.....

5. Cha dượng, mẹ kế, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân, vợ hoặc chồng (nếu có)

- Họ và tên: Năm sinh:.....

- Quê quán:
- Nơi đăng ký HKTT:
- Nơi ở hiện nay:
- Nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác:
.....
- Thái độ chính trị và hoạt động của bản thân qua các thời kỳ:
 - + Trước cách mạng tháng 8/1945:
.....
 - + Trong kháng chiến chống Pháp:
.....
.....
 - + Từ năm 1954 đến nay:
.....
.....

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hay không?

6. Vợ (hoặc chồng)

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán:
- Nơi đăng ký HKTT:
- Nơi ở hiện nay:
- Nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác:
.....
- Thái độ chính trị và hoạt động của bản thân:
.....
.....

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hay không ?

7. Con (ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác, nơi ở hiện nay và thái độ chính trị)

-
-

.....

8. Anh chị em ruột (ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác, nơi ở hiện nay và thái độ chính trị của từng người)

.....

Người khai cam đoan và ký tên

Tôi xin cam đoan nội dung khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước tổ chức.

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hà Nội, ngày tháng năm

**Xác nhận của cấp ủy
hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị**

(Cấp ủy ghi xác nhận rõ các nội dung: Việc chấp hành chủ trương, đường lối; về hồ sơ đảng viên, tình hình đơn thư và ký, đóng dấu)

TÓM TẮT LÝ LỊCH
DÙNG CHO CÔNG TÁC THẨM TRA, XÁC MINH
LỊCH SỬ CHÍNH TRỊ, CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

1. **Họ và tên:** , **năm sinh:**

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Nơi đăng ký HKTT:

Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:

- Vào Đảng CSVN ngày: Chính thức ngày:

- Trình độ:

+ Chuyên môn nghiệp vụ:; ngành:.....

+ Lý luận chính trị:

+ Tin học:

+ Ngoại ngữ:

- Chứng chỉ QLNN/hạng CDNN.....

Mã ngạch:.....

*** Quá trình công tác:**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....

*** Đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên**

Năm/năm học	Kết quả đánh giá đảng viên	Kết quả đánh giá CB, công chức, viên chức
2019		
2020		
2021		

*** Thành tích, khen thưởng (nếu có)**

.....

2. Họ và tên bố đẻ:, sinh năm:

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Nơi đăng ký HKTT:

Nghề nghiệp:

Họ tên cha (*tức ông nội người kê khai*):

Họ tên mẹ (*tức bà nội người kê khai*):

3. Họ và tên mẹ đẻ:, sinh năm:

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Nơi đăng ký HKTT:

Nghề nghiệp:

Họ tên cha (*tức ông ngoại người kê khai*):

Họ tên mẹ (*tức bà ngoại người kê khai*):

4. Họ và tên bố chồng (vợ):, sinh năm:

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Nơi đăng ký HKTT:

Nghề nghiệp:

Họ tên cha (*tức ông nội của chồng hoặc vợ người kê khai*):

Họ tên mẹ (*tức bà nội của chồng hoặc vợ người kê khai*):

5. Họ và tên mẹ chồng (vợ):, sinh năm:

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Nơi đăng ký HKTT:

Nghề nghiệp:

Họ tên cha (*tức ông ngoại của chồng hoặc vợ người kê khai*):

Họ tên mẹ (*tức bà ngoại của chồng hoặc vợ người kê khai*):

6. Họ và tên chồng (vợ):, sinh năm:

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:

Nơi đăng ký HKTT:

Nghề nghiệp:

7. Họ và tên các con

- Con:, Sinh năm:

Nơi đăng ký HKTT:

Nơi ở hiện nay:

Nghề nghiệp:

- Con:, Sinh năm:

Nơi đăng ký HKTT:

Nơi ở hiện nay:

Nghề nghiệp:

8. Họ và tên Anh, chị, em, ruột (nếu có người đó đang sinh sống, học tập, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế):

- Họ và tên:....., năm sinh:.....

Số hộ chiếu:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh:

Nơi ở trước khi xuất cảnh:

Nơi ở hiện nay:

Nghề nghiệp:

Địa chỉ nơi làm việc (học tập) tại nước ngoài:

Ngày xuất cảnh:

*** Lưu ý:**

- **Yêu cầu:** Khai đầy đủ thông tin, không để trống các mục thông tin trong bản tóm tắt lý lịch trên.

- **Thông tin về quê quán, hộ khẩu thường trú:** Ghi rõ xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố).

- **Thông tin về nơi ở hiện nay:** Ghi rõ số nhà, thôn xóm, xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố).

- **Đối với những trường hợp thân nhân đã mất:** Ghi rõ năm mất, hộ khẩu thường trú trước khi mất, nơi ở trước khi mất, nghề nghiệp trước khi mất.

- **Đối với những trường hợp có thân nhân đang sinh sống, làm việc, học tập tại nước ngoài thì khai rõ những thông tin như sau:**

+ Họ và tên:....., năm sinh:.....

+ Số hộ chiếu:

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh:

+ Nơi ở trước khi xuất cảnh:

+ Nơi ở hiện nay:

+ Nghề nghiệp:

+ Địa chỉ nơi làm việc (học tập) tại nước ngoài:

+ Ngày xuất cảnh:

* Lưu ý: Đơn vị tập hợp thông tin của nhân sự đề nghị quy hoạch Gửi bản cứng và file mềm về đ/c mail: bantochucgl@gmail.com **thông tin như sau:**

Tạo folder “tên đơn vị” sau đó lưu lý lịch theo tên nhân sự đề nghị quy hoạch

VD: UBND xã A

1. Nguyễn Văn B

2. Nguyễn Văn X